

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 3 năm 2022

“Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Liêm

Bà Lương Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tỉnh Kiên Giang.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 03 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lý Tr, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Võ Thành L, sinh năm 1966. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Lý Tr trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2003 qua việc tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý Bà Tr và Ông L về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi nhau. Ông bà đã ly thân từ năm 2009 và hiện nay không còn quan tâm chăm sóc với nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa nên Bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Ông Võ Thành L.

Về con chung: Thời gian chung sống Bà Tr và Ông L không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Võ Thành L có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông L thống nhất với lời trình bày của bà Tr về thời gian chung sống và không có đăng ký kết hôn, thời

gian ly thân, các nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng, về con chung, về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Về quan hệ hôn nhân: ông L đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Lý Tr.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Võ Thành L có hộ khẩu thường trú tại ấp Phước Đạt, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, Bà Nguyễn Thị Lý Tr yêu cầu được ly hôn với Ông Võ Thành L. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn ông Võ Thành L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L.

[2]. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lý Tr và Ông Võ Thành L thừa nhận ông bà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống đến nay ông bà vẫn không thực hiện đăng ký kết hôn trễ hạn, do đó hôn nhân của ông bà trái với Luật hôn nhân và gia đình và là hôn nhân không hợp pháp, vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, theo quy định khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình 2014 “*Nam nữ có điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*”.

Do cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn kéo dài Bà Tr và Ông L đã sống ly thân một thời gian dài, bà Tr yêu cầu được ly hôn, Ông L cũng đồng ý. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà Nguyễn Thị Lý Tr và ông Võ Thành L theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Lý Tr và Ông Võ Thành L xác định ông bà không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Là 300.000đ buộc bà Nguyễn Thị Lý Tr phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 53 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị Lý Tr và ông Võ Thành L là vợ chồng.
2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Miễn xét
3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc Bà Nguyễn Thị Lý Tr nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006602, ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND Thị Trấn Gò Quao.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Hữu Thạnh